

Dàn bài văn Nghị luận xã hội ôn thi vào 10

1. Lòng tự trọng

I. Mở bài

Giới thiệu vấn đề:

Từ xưa đến nay, trên khắp đất nước Việt Nam ta bất kể thời đại nào thì nhân dân ta vẫn luôn đặt đạo đức là chuẩn mực hàng đầu đối với con người. Điều đó lại càng đặc biệt cần thiết trong xã hội hiện đại ngày nay. Chính vì thế mà đạo đức luôn là thước đo để đánh giá một con người. Một trong những đức tính được quan tâm và đánh giá nhất là lòng tự trọng, lòng tự trọng là đức tính đầu tiên con người cần phải có. Để hiểu rõ hơn về đức tính này ta cùng đi tìm hiểu về lòng tự trọng.

II. Thân bài

1. Giải thích về lòng tự trọng

- Lòng tự trọng là ý thức của chính bản thân, có nghĩa là biết coi trọng và giữ gìn phẩm cách, danh dự của chính mình.
 - Tự trọng là lòng tự quý mình, tự coi mình có giá trị không bao giờ thất vọng về bản thân
- =>Phân biệt được giá trị của bản thân: Thiện ác và quan niệm về lí tưởng sâu sắc

2. Phân tích chứng minh biểu hiện của lòng tự trọng

a. Tự trọng là sống trung thực

- Hết lòng vì công việc, trung thực trong công việc và học tập là tự trọng
 - Dám Nhận ra lỗi sai của mình, sống có trách nhiệm và sống trong sang, thẳng thắn
 - Dẫn chứng:
 - Trong thực tế có rất nhiều người sống một cách trung thực, dám nhận lỗi sai khi làm sai.
 - Trong văn học có nhân vật Phương Định, nhân vật Lão Hạc.
- b. Tự trọng là biết giữ gìn nhân cách, phẩm giá của mình.
- Lòng tự trọng thể hiện ở dám bênh vực kẻ yếu dù cho nó có ảnh hưởng đến quyền lợi của mình.

- Lòng tự trọng có nhiều mức độ: Tự trọng bản thân, tự trọng quốc thể, tự trọng dân tộc...

Ví dụ: Hoàng không học bài, Hoàng chấp nhận điểm kém chứ nhất quyết không copy bài bạn.

- Tuy nhiên bên cạnh đó có một số bộ phận sống không tự trọng như nhiều bạn không dám thừa nhận lỗi sai của mình khi làm sai hoặc có nhiều người sống không trung thực trong học tập và trong thi cử.

3. Đánh giá về lòng tự trọng

- Lòng tự trọng là một thước đo nhân cách của con người trong xã hội. - Xã hội ngày càng văn minh và hiện đại nếu con người biết sống tự trọng. - So sánh giữa tự trọng với tự ái, tự cao...

4. Bài học nhận thức về lòng tự trọng

- Giá trị bản thân mỗi con người được làm nên từ lòng tự trọng, hướng con người tới những chuẩn mực chung của xã hội, giúp cho cuộc sống ngày càng tươi đẹp hơn.

III. Kết bài

Nêu cảm nghĩ của em về lòng tự trọng và rút ra kinh nghiệm cho bản thân.

Đề 2: Lòng vị tha

I. Mở bài

Để xây dựng một cuộc sống tốt đẹp, hạnh phúc và thành công, mỗi người cần có nhiều đức tính. Một trong những đức tính cần có đó là lòng vị tha.

II. Thân bài

1. Vị tha là gì?

Vị tha có nghĩa là sống vì người khác (vị là vì; tha là người khác), không ích kỷ, không vì riêng mình, không mưu lợi cá nhân. Lòng vị tha là sự hy sinh một điều gì cho ai đó không phải là bản thân mình (ví dụ hy sinh thời gian, tiền bạc, của cải) mà không kỳ vọng sẽ được ghi nhận hay sự đền đáp hoặc lợi ích dù là trực tiếp, hay gián tiếp từ phía người nhận hoặc

cộng đồng.

Lòng vị tha chính là biểu hiện cao đẹp nhất phẩm chất nhân hậu của con người. Nó không đòi hỏi gì nhiều ngoài một trái tim biết chia sẻ vui buồn, biết yêu thương đồng loại.

2. Những biểu hiện của lòng vị tha

a. Trong công việc

- Người có lòng vị tha là người luôn đặt mục đích của mọi việc làm là vì người khác, vì xã hội. Nếu có vì mình cũng luôn cố gắng với lợi ích chung của mọi người.
- Khi làm việc luôn giành phần khó khăn về mình, không lười biếng vác trọng trách.
- Khi gặp thất bại không đổ lỗi cho người khác. Phải nghiêm túc nhìn nhận những sai trái của bản thân. Khi thành công không khoe khoang, kể lể công trạng. (Dựa vào biểu hiện để nêu ví dụ, hoặc có thể nêu biểu hiện).

Ví dụ: Người mẹ, Kiều trong Truyện Kiều...

b. Trong quan hệ với mọi người

- Người có lòng vị tha luôn sống hòa nhã, vui vẻ, thân thiện với mọi người. Họ dễ dàng cảm, chia sẻ và sẵn sàng giúp đỡ người khác. Họ cũng biết kìm nén cảm xúc của riêng mình để làm vui lòng người khác.
- Luôn nghĩ về người khác trước khi nghĩ đến mình (lo trước cái lo của thiên hạ, vui sau cái vui của thiên hạ).
- Người có lòng vị tha dễ thông cảm và tha thứ lỗi lầm của người khác. Họ ít khi bắt bẻ hay gây khó dễ cho người khác khi họ mắc lỗi lầm.
- Người có lòng vị tha luôn trấn trở, day dứt về những hành động và lời nói. Không bao giờ họ làm phương hại đến người khác.

3. Ý nghĩa của lòng vị tha trong cuộc sống

a. Đối với bản thân

- Có lòng vị tha mới được đức hi sinh, tinh thần xả thân, mới chiến thắng được lòng vị kỷ, chủ nghĩa cá nhân. Đó là cơ sở để hoàn thiện nhân cách. Cuộc Sống Luôn có những xung đột xảy ra. Hãy tha thứ cho những người đã làm bạn tổn thương. Vì đó là cách tốt nhất để

kết nối tình cảm và tìm lấy sự an bình tâm hồn.

- Lòng vị tha giúp ta sống bình an và thanh thản tâm hồn. Sống bằng lòng vị tha giúp môi trường sống thân thiện, cuộc sống chung có chất lượng hơn.

- Người có lòng vị tha được mọi người yêu mến, nể trọng. Bởi vậy, họ thường được giúp đỡ và dễ thành công trong cuộc sống.

b. Đối với xã hội

- Lòng vị tha có thể cảm hóa được người tha hóa, giúp họ tìm lại được niềm tin vào chính mình và trở lại cuộc sống lương thiện. Lòng vị tha cũng có thể chuyển hóa những hoàn cảnh xấu trở nên tốt đẹp hơn.

- Lòng vị tha là động lực xây nên những giá trị khoa học và nghệ thuật đích thực đóng góp cho con người. Nhà thơ Đỗ Phủ khi xưa ước mơ về ngôi nhà chung che bão tố khắp văn sĩ trên đời. Nam Cao coi tình thương đồng loại là nguyên tắc sống, là lẽ sống của con người. Trong khi tổ chức đời sống chưa hợp lý, chưa bình đẳng giữa con người thì tình yêu thương vị tha là phương cách duy nhất hữu ích để cân bằng. Yêu thương sẽ dành cho người thiệt thòi một cơ hội được học tập, vươn lên và bình đẳng nhau trong những giá trị chung tốt lành của xã hội.

- Lối sống vị tha phù hợp với xu thế của thời đại mới, thời đại toàn cầu hóa, trên cơ sở hợp tác và chia sẻ.

4. Phê phán

- Sống vị tha không có nghĩa là nuông chiều những thói hư tật xấu, bao biện dung túng những khuyết điểm. Sống vị tha phải có bản lĩnh cá nhân, luôn có chủ kiến cá nhân, không lệ thuộc vào người khác.

- Phê phán lối sống vị kỉ, chỉ biết sống cho bản thân mình, lạnh lùng, đứng đưng trước nỗi đau của đồng loại. Lối sống ích kỉ sẽ gây ra sự mất đoàn kết, làm suy giảm sức mạnh tập thể, của động đồng.

- Phê phán những làm từ thiện nhưng không phải xuất phát từ tâm mà nổi tiếng.

5. Bài học nhận thức

- Rèn luyện đức tính vị tha bằng cách luôn tự hỏi bản thân đã gì cho người khác trước khi cho bản thân mình.

- Biết tha thứ cho người khác và cũng tha thứ cho bản thân mình.
- Biết lắng nghe cũng như biết chia sẻ với người khác những điều không vừa ý.

III. Kết bài

Vị tha không có nghĩa là sẽ tha thứ mọi lỗi lầm. Có những việc làm không thể tha thứ được. Cũng có những người ta không thể tha thứ được. Sống Có Lòng Vị Tha là phải biết đấu tranh chống lại cái xấu, kẻ xấu, bảo vệ công lý.

Đề 3: Lòng yêu nước

I. Mở bài

Dẫn dắt từ truyền thống yêu nước của dân tộc ta được gìn giữ và phát triển qua nhiều thế hệ. Đặt ra câu hỏi: Liệu tinh thần yêu nước xưa và nay có thay đổi, có khác biệt hay không.

II. Thân bài

1. Giải thích

- Lòng yêu nước là tình yêu đối với quê hương, đất nước, là hành động, là không ngừng nỗ lực để xây dựng và phát triển đất nước.
- Lòng yêu nước là một tình cảm thiêng liêng, cao quý của mỗi người dành cho đất nước mình.

2. Biểu hiện

a. Thời kỳ chiến tranh

- Đứng lên, cầm súng ra chiến trường để chiến đấu chống lại kẻ thù. Không Ngại Khó khăn, gian khổ mà xông lên giành độc lập cho dân tộc.
- Ở hậu phương thì không ngừng tăng gia sản xuất, chắt chiu lương thực, thực phẩm để chi viện cho chiến trường
- Lòng yêu nước ở giai đoạn này là một tình cảm quyết liệt mà mạnh mẽ
- Lấy ví dụ, lòng yêu nước thể hiện qua một số câu nói nổi tiếng như: “Giặc Đến Nhà thì

đàn bà cũng đánh” hay “quyết tử cho tổ quốc quyết sinh”.

- Các tấm gương hy sinh anh dũng cho độc lập dân tộc: Võ Thị Sáu, Kim Đồng, Nguyễn Văn Thạc...

- Sức mạnh của lòng yêu nước vô cùng lớn, như Bác Hồ đã nói: “Lòng Yêu Nước có thể nhân chìm bè lũ bán nước và cướp nước”

b. Thời kỳ hòa bình

- Thể hiện ở những hoạt động nhằm hướng tới con đường Xã hội chủ nghĩa. Với mong muốn mang lại cuộc sống no đủ, đầm ấm cho nhân dân và sự phát triển bền vững.

- Thể hiện trong công việc và trong cuộc sống. Là không ngừng nỗ lực để góp phần đưa đất nước sánh vai với các cường quốc trên thế giới.

- Ngoài ra, lòng yêu nước còn thể hiện qua những tình cảm giản dị, gần gũi: tình yêu gia đình, tình yêu thiên nhiên, tình yêu thương giữa con người với con người...
- Lòng yêu nước còn là niềm trăn trở trước những vấn đề của đất nước, dùng hành động thực tế để giải quyết những vấn đề đó.
- Lòng yêu nước còn được thể hiện ở lòng tự hào dân tộc: biểu hiện cụ thể qua các áng thơ văn ngợi ca tinh thần ngoan cường của dân tộc; các bảo tàng lưu giữ những kỷ vật khắc ghi chiến công của các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập, tự do cho dân tộc.

3. Vai trò

- Là bệ đỡ tinh thần cho con người: là nguồn cảm hứng bất tận cho các nghệ sĩ; giúp đồng bào luôn vững tâm tiến bước (Kiều bào luôn hướng về tổ quốc; Con người khi về già đều muốn trở về nơi chôn rau cắt rốn). Chính lòng yêu nước đã bồi dưỡng tâm hồn những con người nước Việt trở nên vững vàng, mạnh mẽ trong hành trình sống khắc nghiệt.

- Là động lực giúp con người sống có trách nhiệm hơn với gia đình, quê hương, đất nước, cộng đồng hay đơn giản nhất là đối với chính bản thân mình.

4. Trách nhiệm của thế hệ trẻ Việt Nam đối với Đất nước

- Lòng yêu nước không phải là lời nói suông mà phải được thể hiện bằng hành động cụ thể:

- Không ngừng nỗ lực học tập, rèn luyện, trau dồi đạo đức để trở thành con người đủ sức, đủ tài.

- Nghiêm túc, tự giác thực hiện các chính sách pháp luật của nhà nước, các nội quy, quy định của nhà trường, cơ quan công tác...
- Lao động tích cực, hăng hái, làm giàu một cách chính đáng
- Bảo vệ môi trường, bảo vệ động vật...
- Dũng cảm đấu tranh chống lại cái ác, cái xấu.

III. Kết bài

- Khẳng định lòng yêu nước của mỗi công dân Việt Nam
- Kêu gọi mọi người hãy quên đi sự ích kỷ bản thân, “cái tôi” cá nhân để cùng hướng về tổ quốc
- “Đừng hỏi tổ quốc đã làm gì cho ta mà phải hỏi ta đã làm gì cho tổ quốc hôm nay”

Đề 4: Lòng hiếu thảo

I. Mở bài

“Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”

Đây là những câu tục ngữ nói về lòng hiếu thảo của con người. Không chỉ Chúng ta có lòng biết ơn đối với cha mẹ mà lòng biết ơn còn được thể hiện với ông bà và đất nước. hiếu thảo là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc từ xưa đến nay. Lòng hiếu thảo còn là một phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam ta. Chúng ta cùng đi tìm hiểu lòng hiếu thảo của con người Việt Nam.

II. Thân bài

1. Hiếu thảo là gì?

Hiếu thảo là hành động đối xử tốt với ông bà cha mẹ, luôn yêu thương họ Lòng hiếu thảo là phụng dưỡng ông bà cha mẹ khi ốm yếu và già cả

2. Biểu hiện của lòng hiếu thảo như thế nào?

- Những người có lòng hiếu thảo là người luôn biết cung kính và tôn trọng ông bà, cha mẹ.

- Biết vâng lời và làm cho cha mẹ được vui vẻ, tinh thần được yên tâm.
- Luôn biết sống đúng chuẩn mực với đạo đức xã hội, thực hiện lễ nghi hiếu nghĩa đối với các bậc sinh thành.
- Lòng hiếu thảo là hành vi vô cùng ý nghĩa mang lại danh tiếng tốt cho ông bà cha mẹ và tổ tiên.

3. Vì sao cần phải có lòng hiếu thảo với ông bà cha mẹ?

- Ông bà cha mẹ là người đã sinh ra ta, đã mang lại cuộc sống này cho chúng ta.
- Hiếu thảo là một chuẩn mực đạo đức của xã hội.
- Sống hiếu thảo với ông bà cha mẹ là thể hiện sống có trách nhiệm của mỗi người.
- Người có lòng hiếu thảo luôn được mọi người yêu mến và quý trọng.
- Khi bạn hiếu thảo thì con cái của bạn sau này sẽ hiếu thảo với bạn.
- Giá trị của bạn sẽ được nâng cao nếu sống có hiếu thảo.
- Lòng hiếu thảo gắn kết các thành viên trong gia đình với nhau, thể hiện tình yêu thương gia đình.

4. Cần làm gì để có được lòng hiếu thảo?

- Bạn cần phải biết kính trọng và yêu thương ông bà cha mẹ.
- Bạn cần chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ ông bà khi về già.
- Cư xử tốt với ông bà cha mẹ, không cãi lại.
- Yêu thương anh em trong nhà cũng là thể hiện lòng hiếu thảo.

5. Phê phán

Trong xã hội hiện nay có nhiều người sống bất hiếu, vô lễ, thậm chí còn đánh đập đối xử tàn nhẫn, bỏ rơi cha mẹ già. Đó là một lối sống vô ơn, một nhân cách kém cỏi. Những người như thế thật đáng chê trách.

III. Kết bài

- Phải sống hiếu thảo với ông bà cha mẹ
- Cần thể hiện lòng hiếu thảo đối với ông bà cha mẹ ngay từ hôm nay.

Đề 5: Lòng biết ơn

I. Mở bài

Giới thiệu vấn đề cần bàn luận

Từ xa xưa, ông bà ta có câu “uống nước nhớ nguồn”, một câu nói dạy thế hệ về Lòng biết ơn. Lòng biết ơn là một đức tính cao quý và đẹp của con người. truyền thống về lòng biết ơn đã được bao đời thế hệ cha ông gìn giữ và phát huy. Để tiếp nối ông cha thì thế hệ trẻ cũng đã gìn giữ nét đẹp. để hiểu thêm về lòng biết ơn, chúng ta cùng đi tìm hiểu về “Lòng biết ơn”.

II. Thân bài

1. Giải thích thế nào là “Lòng biết ơn”?

Lòng biết ơn là sự ghi nhớ công ơn, tình cảm mà người khác mang lại cho mình. Những hành động, việc làm mà họ hi sinh để mang lại niềm hạnh phúc hay niềm vui cho mình.

2. Biểu hiện của Lòng biết ơn

- Luôn ghi nhớ công ơn của họ trong lòng.
- Có những hành động thể hiện sự biết ơn.
- Luôn mong muốn đền đáp công ơn của những người đã giúp đỡ mình.

3. Tại sao phải có lòng biết ơn?

- Vì đó là nghĩa cử, truyền thống tốt đẹp của ông cha ta từ bao đời xưa.
- Lòng biết ơn là một tình cảm cao đẹp và thiêng liêng của mỗi con người.
- Mỗi công việc chúng ta thành công không phải tự nhiên mà có, dù lớn hay nhỏ cũng có sự giúp đỡ của ai đó, vậy nên ta cần phải có Lòng biết ơn.

4. Mở rộng vấn đề

Có một số người hiện nay không có lòng biết ơn.

VD: ăn cháo đá bát, qua cầu rút ván

5. Bài học nhận thức

III. Kết bài

- Nêu cảm nghĩ về Lòng biết ơn
- Nêu những công việc và thể hiện Lòng biết ơn

Đề 6: Tinh thần tương thân tương ái

1. Mở bài:

- Tinh thần tương thân, tương ái là một truyền thống quý báu của dân tộc ta.

2. Thân bài:

* Thế nào là tinh thần tương thân, tương ái?

Là sự quan tâm, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống giữa con người với con người.

* Vì sao ta cần phải có tinh thần tương thân, tương ái?

- Tinh thần tương thân, tương ái thể hiện phẩm chất, nhân cách cao quý của con người, là biểu hiện của tình yêu thương.
- Tinh thần tương thân, tương ái giúp gắn kết con người lại với nhau, tạo ra sức mạnh vật chất lẫn tinh thần để vượt qua mọi khó khăn, thử thách. • Tinh thần tương thân, tương ái giúp con người sống nhân ái hơn. • Sống không có tinh thần tương thân, tương ái, thể hiện sự vô cảm của con người, con người sẽ bị tách biệt khỏi tập thể.
- Tinh thần tương thân, tương ái thể hiện lối sống trọng tình, trọng nghĩa của dân tộc ta.

* Học sinh thể hiện tinh thần tương thân, tương ái như thế nào?

- Người có tinh thần tương thân, tương ái là người sống có tấm lòng nhân nghĩa, có phẩm chất đạo đức tốt đẹp:
- Trong gia đình: yêu thương, kính trọng ông bà, cha mẹ; sống hòa hợp, gắn bó với anh, chị, em; biết nhường nhịn lẫn nhau,...
- Trong nhà trường: kính trọng, yêu mến thầy cô giáo, tôn trọng, giúp đỡ bạn bè,...
- Ngoài xã hội: biết cảm thông, chia sẻ với hoàn cảnh của người nghèo khó; biết tương trợ, giúp đỡ đồng bào vùng thiên tai, lũ lụt,...
- Nhận thức: Biết tương thân, tương ái, giúp đỡ người khác trong khó khăn, hoạn nạn là việc làm tốt đẹp, cần tuyên dương, ngợi khen và lan tỏa trong cộng đồng. Thế nhưng, lòng tốt cũng cần phải đặt đúng chỗ, giúp đúng người, đúng việc, đừng để lòng tốt của mình bị kẻ xấu lợi dụng.
- * **Phê phán:** Trong xã hội ngày nay vẫn còn những kẻ chỉ biết nghĩ đến quyền lợi của bản thân mình, thờ ơ, vô cảm trước hoàn cảnh khó khăn, nỗi khổ đau của người khác. Những người như thế thật đáng chê trách.
- * **Bài học:** Không có gì đẹp bằng ánh sáng của lòng nhân ái. Hãy biết yêu thương, giúp đỡ người khác.

3. Kết bài:

- Khẳng định: Tinh thần tương thân, tương ái là truyền thống tốt đẹp, quý báu của dân tộc ta. Tương thân, tương ái là phẩm chất cần có ở mỗi con người.
- Liên hệ: Chúng ta hôm nay cần phải gìn giữ và phát huy tinh thần tốt đẹp ấy trong thời đại ngày nay.

Đề 7: Lí tưởng sống của thanh niên hiện nay

I. Mở bài

Con người cần sống có lí tưởng, đặc biệt là thanh niên.

II. Thân bài

- Lí tưởng sống là gì?

- Lí tưởng là mục đích sống cao đẹp.
- Lí tưởng sống cao đẹp là lí tưởng sống vì mọi người.
- Lí tưởng của thanh niên Việt Nam trong những giai đoạn cách mạng vừa qua là sống chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Vì sao con người cần sống có lí tưởng?

- Có lý tưởng con người sẽ có hướng phấn đấu để vươn lên.
- Lí tưởng sống cao đẹp là điều kiện để con người sống có ý nghĩa; giúp con người hoàn thiện vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách.

- Suy nghĩ về những tấm gương những người có lí tưởng sống cao đẹp.

- Nêu những tấm gương sống theo lý tưởng cao đẹp: Những chiến sĩ chiến đấu và hy sinh cho công cuộc cách mạng giành độc lập tự do cho dân tộc. Những con người ngày đêm âm thầm, lặng lẽ cống hiến cho công cuộc xây dựng đất nước.
- Tuy biểu hiện khác nhau nhưng họ đều là những người biết sống vì hạnh phúc của con người..

- Nhận thức đúng đắn: Soi vào họ, tuổi trẻ hôm nay phải biết tìm cho mình lí tưởng sống cao đẹp và quyết tâm thực hiện đến cùng lý tưởng của đời mình. Mỗi người phải sống hết mình với vị trí mà mình đang đứng, với công việc mình đang đảm đương. Lối sống vị kỷ, cá nhân, mục đích sống tầm thường là điều không thể chấp nhận được.

III. Kết bài

Suy nghĩ của bản thân về lí tưởng sống cao đẹp.

Đề 8: Ý chí nghị lực

I. Mở bài

- Con người sinh ra đã mỗi người một hoàn cảnh, một số phận. Người được sinh ra trong gia đình giàu có, đủ cha đủ mẹ được hưởng nhiều tình yêu thương, hạnh phúc.

- Ngược lại có những người bị bỏ rơi không nơi nương tựa, ốm yếu ông trời không thể công bằng với tất cả mọi người. Tuy nhiên, trong cuộc sống khó khăn thiếu thốn, hoàn cảnh sống khắc nghiệt có rất nhiều số phận, con người đã biết vượt lên chính mình, chiến thắng cuộc sống nghiệt ngã để sống tốt đẹp hơn, để trở nên có ích và là tấm gương sáng cho nhiều người phải noi theo.

II. Thân bài

- Nghị lực sống là gì: Nghị lực sống chính là nội lực chứa bên trong mỗi con người chúng ta. Nó là động lực, ý chí kiên cho người có vượt qua những khó khăn thử thách hay không.

- Mở rộng một vài tấm gương về những người khuyết tật, có hoàn cảnh khó khăn nhưng biết vươn lên trong cuộc sống. Chắc trong chúng ta không ai là không biết thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký người thiếu may mắn khi sinh ra đã mất hai tay. Nhưng thầy đã kiên trì rèn luyện mỗi ngày một chút rồi tới một ngày thầy có thể cầm nắm, viết mọi thứ thầy đều làm được nhờ đôi chân của mình. Thầy Nguyễn Ngọc Ký đã trở thành tấm gương sáng về nghị lực sống vượt qua khó khăn, thử thách của số phận.

- Mở rộng trong xã hội có những người không có nghị lực, thiếu ý chí chiến đấu vượt qua số phận. Những người đó khi gặp khó khăn họ sẵn sàng buông đời mình theo số phận, khó khăn khăn thử thách một chút là sẵn sàng sa ngã, bị cám dỗ, không chịu cố gắng để vượt lên số phận mà chỉ muốn được người khác giúp đỡ.

- Thói quen sống hưởng thụ dựa vào người khác đã ăn sâu bám rễ vào trong tư tưởng của các bạn này và khó có thể từ bỏ.

- Nhiều gia đình bố mẹ đã quá cưng chiều con cái dẫn tới làm cho những đứa trẻ mất dần đi nghị lực sống, khi có khó khăn chúng không thể tự giải quyết được mà phải tìm bố mẹ giúp đỡ.

III. Kết bài

- Liên hệ với bản thân rồi rút bài học cho mình. Chúng ta đang là những thế hệ trụ cột của đất nước trong tương lai, việc rèn luyện nghị lực sống là việc rất quan trọng cần thiết cho hành trang vào đời sau này của mỗi chúng ta. Nếu Không có ý chí, không có nghị lực sống thì làm gì chúng ta cũng dễ thất bại bởi trên đời này không có con đường đi nào là toàn bằng phẳng cả.

- Muốn thành công, muốn tới vinh quang thì con đường đi lại càng trở nên thử thách, ở đó không có chỗ cho những kẻ thiếu ý chí, thiếu nghị lực vươn lên, thiếu nghị lực sống.

Đề 9: Nghị luận về cách sống của con người hiện nay

I. Mở bài

Giới thiệu đôi nét về cách sống của mỗi người hiện nay:

- Có rất nhiều lối sống, mà mỗi người lại chọn cho mình một lối sống riêng, chính điều này đã tạo ra cho chúng ta một cuộc sống không hề nhàm chán và tẻ nhạt.
- Và chính vì mỗi người được tự lựa chọn cho mình một lối sống riêng nên hãy chọn cho mình một lối sống tích cực.

II. Thân bài

1. Thế nào là cách sống?

- Cách sống chính là thái độ để chúng ta đối mặt với mọi thứ đang diễn ra xung quanh mình. Đặc biệt đối với thế hệ trẻ thì việc lựa chọn cách sống như thế nào là đang là vấn đề nhức nhối đối với nhiều người.
- Cách sống cũng còn được gọi là lối sống. Đó chính là thái độ, sự lựa chọn kiểu sống cho bản thân mình. Cách sống xuất phát từ những suy nghĩ, các cách phân xét mọi việc dẫn đến những hành động của bạn đối với thế giới xung quanh. Nhiều người vẫn nghĩ rất phức tạp khi nói đến cách sống của mình.
- Cách sống tích cực là cách sống có trách nhiệm, sống đúng, sống không hổ thẹn với bản thân mình và với người khác. Đối với bạn sống chính là tận hưởng và cống hiến không ngừng nghỉ để không phải hối hận về sau.

=> Thực sự mỗi người đều lựa chọn cho mình một cách sống để có thể hoàn thiện bản thân mình cũng như giúp cho những người xung quanh hiểu về mình hơn nữa.

2. Lựa chọn lối sống của thế hệ trẻ ngày nay có cần thiết?

Đối với thế hệ trẻ, việc xác định cách sống thực sự rất quan trọng. Bởi rằng đây là giai đoạn con người phải lớn, phải trưởng thành, phải định hướng tương lai. Nếu sai lầm từ cách sống

thì chúng ta sẽ sai lầm rất lớn trong con đường tương lai của mình. Điều cần thiết của thế hệ trẻ là nhìn nhận mọi việc một cách đúng đắn, tích cực nhất.

3. Lựa chọn một cách sống sai lầm dẫn đến hệ quả gì?

Tuy nhiên có rất nhiều người đã lựa chọn cho mình cách sống tiêu cực, thậm chí là không phù hợp với thuần phong mỹ tục

=> Đẩy vào con đường mà các bạn đi là ngõ cụt, không có tương lai.

Như vậy việc lựa chọn cho mình một cách sống phù hợp thực sự rất cần thiết. Nó giúp cho mỗi người định hướng được con đường mà bản thân đang đi, cũng như xác định được đâu là sống có lý tưởng, có mục đích.

III. Kết bài

Khẳng định việc quan trọng khi lựa chọn một lối sống tích cực sẽ thay đổi cuộc sống của mỗi chúng ta.

Đề 10: Tình cảm gia đình

I. Mở bài

*“Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.”*

Đây là một trong những câu ca dao nói về tình cảm gia đình hay nhất. Câu Ca Dao nói về tình cảm cha mẹ dành cho con cái và con cái dành cho cha mẹ, nhưng tình cảm gia đình không chỉ có thế, chúng ta cùng đi tìm hiểu về tình cảm gia đình.

II. Thân bài

1. Thế nào là tình cảm gia đình?

- Tình cảm của ba mẹ dành cho con cái.
- Tình cảm của ông bà dành cho con cháu.
- Tình cảm của con cái dành cho ông bà, cha mẹ.
- Tình cảm của anh chị em đối với nhau.

2. Biểu hiện của tình cảm gia đình

- Ba mẹ thương yêu, chăm sóc con cái, luôn quan tâm và hỏi han con cái.
- Là cha mẹ luôn tạo điều kiện tốt nhất cho con.
- Là sự hy sinh cả tuổi thanh xuân của cha mẹ nuôi dạy con.
- Ông bà tảo tần nuôi con khôn lớn, thương yêu cháu, dạy dỗ cháu nên người.
- Con gái thương yêu, kính trọng, hiếu thảo với ông bà cha mẹ.
- Là khi con cháu học tập có thành tích tốt để ông bà cha mẹ vui.
- Con cháu biết trách nhiệm và vai trò của mình để tạo niềm vui cho ông bà, cha mẹ.
- Anh chị em trong nhà yêu thương nhau.
- Anh chị em không tranh đua, không ganh ghét nhau.
- Không vì chuyện nhỏ mà gây sút mẻ tình cảm gia đình.

3. Ý nghĩa của tình cảm gia đình

- Gia đình có tình cảm gia đình sẽ hạnh phúc.
- Được mọi người thương yêu, quý mến và tôn trọng.
- Ông bà cha mẹ tự hào.

4. Vai trò của em trong tình cảm gia đình

- Cố gắng học tập và rèn luyện.
- Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.

III. Kết bài

- Đây là một tình cảm rất thiêng liêng
- Chúng ta cần học tập tốt để đền đáp công ơn của cha mẹ

I. Mở bài

Trong xã hội hiện đại ngày nay con người ngày càng đứng đưng, ngày càng vô cảm với mọi thứ diễn ra quanh mình. Vì thế biết cảm thông và chia sẻ cho nhau chính là yếu tố quan trọng để con người xích lại gần nhau và để cuộc sống ngày càng ý nghĩa hơn!

II. Thân bài

1. Giải thích

- Cảm thông là sự hiểu nhau giữa hai con người hoặc giữa con người với con người trong cộng đồng xã hội
- Chia sẻ: San sẻ nỗi lòng của nhau, san sẻ những khó khăn trong cuộc sống, san sẻ những niềm vui nỗi buồn của nhau...

2. Tại sao cần phải cảm thông và chia sẻ?

- Trong xã hội còn nhiều người có hoàn cảnh khó khăn: Trẻ mồ côi, người nghèo, người kiếm sống lang thang, nạn nhân chiến tranh, người khuyết tật, nạn nhân của thiên tai, những căn bệnh quái ác, những cảnh ngộ éo le... Họ Cần Sự Giúp đỡ, cảm thông chia sẻ của người khác và cộng đồng...

3. Sự cảm thông, chia sẻ có ý nghĩa gì?

- Giúp những người có hoàn cảnh khó khăn có thêm sức mạnh, nghị lực, niềm tin trong cuộc sống, làm cho mối quan hệ giữa con người với con người ngày càng tốt đẹp hơn, thân thiện hơn, gần gũi với nhau hơn.

4. Suy nghĩ và hành động

- Cảm thông và chia sẻ là truyền thống tốt đẹp của dân tộc VN vì vậy chúng ta cần giữ gìn và phát huy truyền thống đó.
- Sự cảm thông, chia sẻ không chỉ biểu hiện bằng lời nói, cử chỉ, thái độ còn bằng những hành động thiết thực, phù hợp với khả năng của mỗi người.

(Đưa ra một số dẫn chứng về sự cảm thông chia sẻ: Quỹ nhân đạo vì người nghèo, Quỹ chữ thập đỏ, phong trào mua tấm ủng hộ người mù, ủng hộ đồng bào lũ lụt..)

- Phê phán những người sống thờ ơ, vô cảm, phê phán những biểu hiện của sự lạnh lùng, dửng dưng trước những mất mát khổ đau của người khác.....Đó là biểu hiện của lối sống ích kỉ

5. Liên hệ bản thân

- Đã làm được những việc gì thể hiện sự cảm thông chia sẻ với mọi người xung quanh và với bạn bè cùng trường cùng lớp...
- Cần phải biết sống đẹp đồng cảm với gia đình và mọi người

III. Kết bài

Cảm thông và chia sẻ là biểu hiện của một lối sống đẹp. Đặc biệt là học sinh mỗi chúng ta càng cần rèn luyện và phát huy lối sống đó trong cuộc sống ngày hôm nay.

Đề 12: Ý nghĩa của gia đình và quê hương

I. Mở bài:

- * Mức tối đa: Giới thiệu được vấn đề nghị luận - Nguồn cội yêu thương của mỗi con người
- Gia đình và quê hương là điều không thể thiếu trong cuộc đời của mỗi con người, là nền tảng bình yên cho mỗi con người
- * Mức chứa tối đa:
- Chỉ nêu một ý cơ bản, phần nêu vấn đề hoặc dẫn dắt vấn đề - Mức không đạt: Lạc đề hoặc không làm

II. Thân bài

- Khẳng định ý nghĩa của gia đình và quê hương trong cuộc sống của mỗi con người
- Gia đình là nơi có mẹ, có cha, có những người thân yêu, ruột thịt của chúng ta, ở nơi ấy chúng ta được yêu thương, nâng đỡ, khôn lớn, trưởng thành.
- Cùng với gia đình là quê hương, nơi chôn rau cắt rốn của ta nơi ấy có người ta quen biết và thân thiết, có cảnh quê thơ mộng trữ tình, có những kỉ niệm ngày ấu thơ cùng bạn bè, có những ngày cắp sách đến trường.....

- Gia đình và quê hương là bến đỗ bình yên cho mỗi con người dù ai đi đâu, ở đâu cũng sẽ luôn tự nhắc nhở hãy nhớ về nguồn cội yêu thương
- Những việc làm để xây dựng quê hương và rạng rỡ gia đình:
 - Với gia đình chúng ta hãy làm tròn bổn phận người con, người cháu: học giỏi, chăm ngoan, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ để mọi người được lòng.
 - Với quê hương hãy góp sức trong công cuộc xây dựng quê hương: tham gia các phong trào vệ sinh môi trường, đấu tranh chống các tệ nạn xã hội....
 - Có thể khi trưởng thành trở về quê hương lập nghiệp, xây dựng quê mình ngày càng giàu đẹp...
 - Có thái độ phê phán trước những hành vi trái với đạo lí.
- Những suy nghĩ chưa tốt về quê hương: chê quê hương nghèo khó, chê người quê lam lũ, lạc hậu, không muốn nhận quê hương
- Hành động phản bội quê hương, đánh mất chính bản thân mình...
- Liên hệ, mở rộng: những tác phẩm viết về quê hương và gia đình để thấy được vai trò và ý nghĩa của quê hương như: Quê hương - Giang Nam, Tế Hanh, Đỗ Trung Quân. “ Nói với con” của Y Phương...

III. Kết bài

- Nguồn cội của mỗi người là gia đình và quê hương, nên hiểu rộng hơn quê hương không chỉ là nơi ta sinh ra và lớn lên, quê hương còn là tổ quốc, tình yêu gia đình luôn gắn với tình yêu quê hương, tình yêu đất nước.
- Mỗi con người luôn có sự gắn bó những tình cảm riêng tư với những tình cảm cộng đồng...

Đề 13: Tôn sư trọng đạo

I. Mở bài

- Dẫn dắt vấn đề nghị luận: Lịch sử dân tộc luôn đề cao, coi trọng những người mang trọng trách lớn lao: Dẫn dắt, giáo dục con người trưởng thành. Điều đó đã trở thành một đạo lý mà người ta vẫn gọi là “Tôn sư trọng

đạo”.

II. Thân bài

1. Giải thích thế nào là “Tôn sư trọng đạo”? - “Tôn sư”: Tôn trọng thầy cô giáo.

- “Trọng đạo”: Coi trọng đạo lí.

=> “Tôn sư trọng đạo”: Cần ghi nhớ công ơn, tôn trọng ân nghĩa của thầy cô giáo, coi trọng đạo lý, khắc sâu ơn nghĩa của những người đã dìu dắt, dạy dỗ học trò trong sự nghiệp trồng người.

- "Tôn sư trọng đạo" chính là một truyền thống tốt đẹp của đạo học Việt Nam, truyền thống này có từ lâu đời khi có nhu cầu truyền dạy và học tập của con người.

2. Tại sao cần phải “tôn sư trọng đạo”?

Cần biết ơn thầy cô bởi

- Thấy cô nâng đỡ, truyền đạt tri thức, chắp cánh nâng đỡ con người trong hành trình dài rộng của cuộc đời.
- Thầy cô dạy ta cách sống, cách làm người, hướng con người tới những giá trị sống tốt đẹp.
- Thầy cô dành cho học trò tình yêu thương như mẹ cha.
- Thầy cô là những người bạn luôn bên cạnh chia sẻ với học trò mỗi lúc buồn vui hay hạnh phúc.
- Biết ơn thầy cô giáo là nét đẹp trong cách sống của con người, là biểu hiện của một người thực sự có văn hóa.

3. Biểu hiện của “Tôn sư trọng đạo”

- Phạm Sư Mạnh - học trò của cụ Chu Văn An, tuy đã thành quan lớn, nhưng khi quay

trở về thăm thầy vẫn kính cẩn, đứng từ xa vái chào. Khi được thầy mời vào nhà chỉ dám ngồi bậc dưới.

=> Một thái độ, một con người, một nhân cách lớn.

- Ngày nay, truyền thống ấy vẫn được thể hiện một cách đa dạng dưới nhiều hình thức:

- Học sinh gửi những lời tri ân tới thầy cô nhân ngày 20/11.
- Học hành chăm chỉ, lễ phép, ngoan ngoãn với thầy cô giáo...

4. Mở rộng vấn đề

- Ngày nay có rất nhiều người học trò đang ngồi trên ghế nhà trường, được học nhiều bộ môn của các thầy cô giảng dạy nhưng họ không ý thức được vấn đề cần phải tôn trọng, kính trọng, lễ phép với người thầy và coi trọng đạo học mà thầy truyền giảng. Điều ấy có nghĩa là đạo lý truyền thống không được tôn trọng, học tập...

- Bên cạnh những biểu hiện thể hiện truyền thống “tôn sư trọng đạo” vẫn còn những con người bất kính, vô ơn với thầy cô:

- Hồn láo với thầy cô.
- Bày trò chọc phá thầy cô.
- Làm những hành vi sai trái khiến thầy cô phiền lòng. => Hành vi, việc làm như

vậy phải bị phê phán.

- Nhưng cũng có rất nhiều người học trò đã và đang hiểu, thực hành câu thành ngữ và cũng đang bước trên con đường thành đạt trong cuộc sống, trong khoa học...

5. Liên hệ bản thân

- Điều tuyệt vời nhất để đền đáp công ơn thầy cô là học hành chăm chỉ cần cù, mang những kiến thức mà thầy cô đã truyền dạy xây dựng tương lai bản thân và làm giàu cho đất nước.

- Cố gắng trở thành con người sống đẹp, sống có đạo đức, có tài để không phụ công lao

dạy dỗ của thầy cô.

- Bản thân cần ý thức trách nhiệm và việc làm của mình sao cho xứng đáng với những gì thầy cô truyền đạt.

III. Kết bài

- Khẳng định lại vấn đề nghị luận: “Tôn sư trọng đạo” là một nét đẹp trong tính cách, phong cách sống của mỗi người.
- Lời nhắn gửi đến mọi người: Hãy sống thật đẹp, sống có ích, có đức mà có tài để công lao của các thầy cô trở nên có ý nghĩa.

Đề 14: Tình mẫu tử

I. Mở bài

- Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận: Tình mẫu tử.

II. Thân bài

1. Giải thích

- Tình mẫu tử là tình ruột thịt nồng nàn giữa người mẹ và đứa con của mình.
- Nó còn là sự hy sinh vô điều kiện của người mẹ dành cho con.
- Là sự yêu thương tôn kính của đứa con với người mẹ của mình.

2. Vai trò của tình mẫu tử

- Giúp đời sống tinh thần của ta đầy đủ, phong phú và ý nghĩa.
- Giúp ta tránh khỏi những cảm dỗ trong cuộc sống.

- Là điểm tựa tinh thần, tiếp thêm cho ta sức mạnh trước mỗi khó khăn.
- Là niềm tin, là động lực và là mục đích cho sự nỗ lực và khát khao sống của cá nhân.

3. Để giữ gìn tình mẫu tử

- Biết tôn trọng và khắc ghi công ơn mẹ.
- Biết sống sao cho xứng đáng với tình mẹ.
- Cần biết đón nhận, cởi mở với mẹ của mình để tạo điều kiện cho sự thấu hiểu của hai người.

III. Kết bài

- Khẳng định vai trò tình mẫu tử.

Đề 15: Lòng dũng cảm

I. Mở bài

- Giới thiệu vấn đề nghị luận: Lòng dũng cảm là một trong những đức tính dùng cần thiết và đáng quý ở mỗi con người. Dù ở nơi đâu khi làm bất cứ việc gì con người cũng đều cần đến lòng dũng cảm.

II. Thân bài

1. Định nghĩa về lòng dũng cảm

- Là dám làm một việc gì đó mà không sợ nguy hiểm, khó khăn.
- Là một phẩm chất quan trọng mà mỗi người cần có để chung sống với cộng đồng.
- Người có lòng dũng cảm là người không run sợ, không hèn nhát, dám đứng lên đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác, các thế lực tàn bạo để bảo vệ công lí, chính nghĩa

2. Những biểu hiện đẹp của lòng dũng cảm

- Trong công cuộc chống ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc, biết bao anh hùng liệt sĩ đã hy

sinh tuổi xuân và tính mạng của mình cho độc lập tự do của dân tộc. Trong Cuộc sống hàng ngày, chúng ta chứng kiến rất nhiều những hành động dũng cảm: cứu người hoạn nạn, truy bắt tội phạm, tố cáo tiêu cực...

- Những con người dũng cảm luôn vượt lên trên hiểm nguy để hành động theo lẽ phải, họ được cả xã hội ca ngợi, tôn vinh.

- Trong xã hội ngày nay, lòng dũng cảm không ngừng đứng trước những thử thách hiểm nguy, những sự mặc cảm của các thế lực đen tối, con người phải cân nhắc nhiều hơn khi hành động, tuy vậy vẫn có vô số tấm gương về lòng dũng cảm đáng ngợi ca.

3. Những tiêu chí để trở thành người dũng cảm

- Phải có bản lĩnh, niềm tin mãnh liệt vào chính nghĩa, chân lý, vào những giá trị tốt đẹp của cuộc sống.

- Phải biết nhận thức, đánh giá đúng về cái tốt, cái xấu, cái đúng, cái sai...

- Trên cơ sở của nhận thức đúng, phải vững tin vào hành động để bảo vệ chân lý, dám làm và dám chịu trách nhiệm.

- Như vậy người dũng cảm không đơn thuần là người có hành động xả thân, mà còn phải là người biết xả thân vì lẽ phải, vì chính nghĩa để xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.

4. Giá trị của lòng dũng cảm

- Lòng dũng cảm trở thành một chuẩn mực đạo đức của xã hội, là một trong những thước đo quan trọng để đánh giá nhân cách con người. Hồ Chí Minh đã căn dặn các thế hệ học sinh phải có lòng dũng cảm để sống tốt, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Trong cuộc sống hàng ngày: cứu người bị hại, gặp nạn,...

5. Bàn luận mở rộng

- Liên hệ tình hình biển Đông hiện nay, lòng dũng cảm của các chiến

sĩ cảnh sát biển đang ngày đêm bám biển bảo vệ chủ quyền của dân tộc.

- Phê phán: những người nhằm tưởng lòng dũng cảm với hành động liều lĩnh, mù quáng, bất chấp công lí.
- Phê phán những người hèn nhát, bạc nhược không dám đấu tranh, không dám đương đầu với khó khăn thử thách để vươn lên trong cuộc sống.

6. Bài học nhận thức và hành động

- Liên hệ bản thân đã dũng cảm trong những việc gì...
- Rèn luyện tinh thần dũng cảm từ việc làm nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày nơi gia đình, nhà trường như dám nhận lỗi khi mắc lỗi, dũng cảm chỉ khuyết điểm của bạn
- Trách nhiệm của tuổi trẻ trong việc rèn luyện lòng dũng cảm, phát huy truyền thống quý báu của dân tộc.

III. Kết bài

- Khẳng định lại vấn đề nghị luận: Dũng cảm là một đức tính vô cùng cần thiết trong cuộc sống, vì vậy chúng ta cần rèn luyện lòng dũng cảm để trở thành một người công dân có ích cho đất nước, đồng thời xây dựng một cuộc sống, xã hội ngày càng tươi đẹp.

Đề 16: Lòng khoan dung

I. Mở bài

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Lòng khoan dung

II. Thân bài

1. Giải thích và nêu biểu hiện của khoan dung trong cuộc sống con người

- Lòng khoan dung là gì?
- Biểu hiện: Sống vị tha, nhân ái, sẵn sàng tha thứ cho lỗi lầm của người khác,...

2. Trình bày ý nghĩa của lòng khoan dung

- Lòng khoan dung là một trong những đức tính tốt, là biểu hiện của lối sống đẹp, vị tha, vì người khác.
- Trong cuộc sống, ai cũng có lúc phạm phải sai lầm, nên việc bao dung, tha thứ là điều cần thiết đối với con người.
- Lòng khoan dung, tha thứ cho những sai lầm của người khác sẽ khiến mối quan hệ giữa con người trở nên tốt đẹp hơn.
- Nếu không biết tha thứ, bỏ qua cho người khác và hẹp hòi, con người sẽ luôn sống trong sự hận thù, mối quan hệ giữa con người sẽ trở nên áp lực, căng thẳng.

3. Bài học nhận thức và hành động

- Chúng ta cần mở rộng lòng mình để sẵn sàng tha thứ, bỏ qua sai lầm của người khác.
- Giúp đỡ người khác nhận ra và khắc phục những sai lầm.

III. Kết bài

- Khẳng định lại ý nghĩa của lòng khoan dung. Liên hệ bản thân.

Đề 17: Ước mơ tuổi học trò

I. Mở bài

- Giới thiệu vấn đề nghị luận: Ước mơ có vai trò quan trọng với cuộc sống con người,

đối với tuổi trẻ càng quan trọng hơn, là động lực, phương hướng cho những bước đi vững chắc vào đời.

II. Thân bài

- “Ước mơ” là những mong muốn, nguyện ước tốt đẹp mà con người mong muốn có được trong tương lai.
- “Tuổi học trò” là lứa tuổi học sinh trước 18, là những bạn trẻ còn đang ngồi trên ghế nhà trường
- Sống trên đời mỗi người cần có những ước mơ, những khát vọng, mục đích sống riêng, đó sẽ là định hướng cho những nỗ lực, cố gắng để thực hiện thực hóa mục tiêu.
- Nếu có những ước mơ, chúng ta không chỉ hkhó khăn, thử thách của cuộc sống.
- Có ước mơ con người sẽ vạch ra những kế hoạch cho tương lai, từ đó dần hoàn thiện bản thân và từng bước hiện thực hóa giấc mơ.
- Ước mơ cũng giúp cho cuộc sống trở nên ý nghĩa hơn, con người sẽ biết mình muốn gì, cần làm gì từ đó tiết kiệm được thời gian, công sức mà tránh được tình trạng mất phương hướng, sống không mục đích.
- Tuổi học trò là lứa tuổi hồn nhiên trong sáng với rất nhiều những giấc mơ, hoài bão đẹp đẽ.
- Mơ ước tuổi học trò sẽ mang đến mục đích sống, lý tưởng sống để các tích cực học tập, vượt qua những thử thách dẫu gian nan nhất.

III. Kết bài

- Ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, mỗi người hãy sống tích cực, ham học hỏi và tìm kiếm cho mình những ước mơ, lí tưởng sống đẹp đẽ. Hãy sống có ước mơ, sống có mục đích để làm chủ bản thân, cuộc sống và đóng góp xây dựng đất nước.

Đề 18: Đức tính khiêm tốn

I. Mở bài

- Từ xa xưa tới nay đất nước ta luôn là đất nước đặt giá trị chuẩn mực đạo đức lên hàng đầu. Trong những giá trị đó tính khiêm tốn luôn là quan trọng nhất, giống như một câu nói của Các Mác đã từng nói “khiêm tốn bao nhiêu cũng không đủ một chút tự kiêu cũng bằng thừa”

- Khiêm tốn chính là đức tính quan trọng cơ bản mà con người cần phải có để thành công.

II. Thân bài

- Thế nào là lòng khiêm tốn? Khiêm tốn là luôn bị đặt mình ở đúng chỗ có cái nhìn đúng đắn về năng lực, vị trí, cũng như ngoại hình của mình.

- Không được đặt cái “tôi” cá nhân lên trên một người để tự mãn và cho rằng mình giỏi giang hơn tất cả, hoặc coi thường người khác...

- Biểu hiện của khiêm tốn thường thể hiện ra bằng hành động, lời nói, thái độ. Những người khiêm tốn là những người khi được khen không vỗ ngực ta đây giỏi, ta đây đẹp, hay giàu có....

- Người khiêm tốn là người sẽ luôn thấy được người khác giỏi hơn mình, tài hơn mình và mình phải cố gắng học hỏi để tốt hơn, không bao giờ tự bằng lòng với chính mình trong bất kỳ lĩnh vực gì.

- Tại sao con người cần khiêm tốn bởi trong cuộc sống vốn nhiều biến động khôn lường nó giống như một nói “Cuộc đời là biển cả ai không bơi sẽ chìm” vì vậy muốn bơi tốt bạn cần có lòng khiêm tốn. Khiêm tốn giúp bạn được mọi người yêu thương quý mến, dễ hòa nhập. Khiêm tốn còn giúp bạn thấy được năng lực của mình thấy người khác cao hơn mình để mà cố gắng vượt khó để tiến tới thành công.

- Ngược lại với khiêm tốn là tự cao, thiêu khiêm tốn sẽ khiến con người bị cộng đồng xa lánh, ghét bỏ, ít hòa nhập... Thiêu khiêm tốn sẽ khiến bạn không biết mình đang ở vị trí nào luôn vỗ ngực ta đây không biết được ngoài xã hội sẽ có nhiều người tài giỏi, xinh đẹp hơn bạn sẽ khiến bạn dễ bị thất bại.

- Ví dụ như chú Đế Mèn trong tác phẩm “Đế Mèn phiêu lưu ký” của nhà văn Tô Hoài. Chú đã phải nhận nhiều bài học đau đớn vì tính tự cao thiếu khiêm tốn của mình.

III. Kết luận

- Nêu cảm nghĩ của bản thân về đức tính khiêm tốn và rút ra bài học cho bản thân mình, vận dụng với đời sống.

Đề 19: Bạo lực học đường

I. Mở bài

Học sinh sinh viên là thời đẹp nhất trong cuộc đời mỗi chúng ta. Thế nhưng Hiện nay, sự trong sáng, tươi đẹp hồn nhiên của thế hệ học sinh không còn nữa. Thay vào đó là những lời nói và hành động thô bạo, bậy bạ. thậm chí những đứa trẻ này còn đánh nhau, chúng xé áo, đánh bạn giữa đường. tình trạng này diễn ra phổ biến, tràn lan được lan rộng trên Internet, chúng ta cùng đi tìm hiểu tình trạng này.

II. Thân bài

1. Thế nào là bạo lực học đường

- Bạo lực học đường là những hành vi thô bạo, thiếu đạo đức với bạn mình.
- Cách cư xử thiếu văn minh, không có giáo dục của thế hệ học sinh.
- Xúc phạm đến tinh thần và thể xác người khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng.
- Hành vi này càng ngày càng phổ biến.

2. Hiện trạng của bạo lực học đường hiện nay

- Lãng mạ, xúc phạm, chửi bậy đối với người khác.
- Làm tổn thương đến tinh thần bạn bè.

- Học sinh có thái độ không đúng với thầy cô.
- Thầy cô xúc phạm đến học sinh.
- Lập các bang nhóm đánh nhau ở học sinh.

3. Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng bạo lực học đường

- Do ảnh hưởng của môi trường bạo lực, thiếu văn hóa.
- Chưa có sự quan tâm từ gia đình.
- Không có sự giáo dục đúng đắn của nhà trường.
- Xã hội đứng trước những hành động bạo lực.
- Sự phát triển chưa toàn diện của học sinh.

4. Hậu quả của bạo lực học đường

a. Với người bị bạo lực:

- Bị ảnh hưởng về tinh thần và thể chất.
- Làm cho gia đình họ bị đau thương.
- Làm cho xã hội bất ổn.

b. Với người gây ra bạo lực:

- Phát triển không toàn diện.
- Mọi người chê trách.
- Mất hết tương lai, sự nghiệp.

5. Cách khắc phục nạn bạo lực học đường

- Nhà trường cần nâng cao nhận thức và dạy bảo học sinh hiệu quả nhất.

- Cha mẹ nên chăm lo và quan tâm đến con cái.
- Tự bản thân có trách nhiệm xa lánh tình trạng bạo lực học đường.

III. Kết bài

- Đây là một hành vi không tốt.
- Em sẽ làm gì để ngăn chặn tình trạng này.

Đề 20: Âm nhạc và cuộc sống

I. Mở bài

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận, âm nhạc là thức ăn cho tâm hồn, là một yếu tố không thể thiếu trong cuộc sống con người.

II. Thân bài

1. Giải thích

- Âm nhạc là gì?
- Âm nhạc xuất hiện từ khi nào và gắn bó thế nào đối với đời sống của con người?

2. Bình luận, chứng minh

- Vai trò quan trọng của âm nhạc với cuộc sống, âm nhạc phản ánh một cách khách quan mong ước, tâm trạng, cảm xúc của con người.
- Dựa vào thể loại nhạc yêu thích có thể phân nào đánh giá con người.
- Âm nhạc có khả năng tác động tới tâm lý con người, chính vì vậy, âm nhạc được coi là một cách trị bệnh hoặc tăng cường phát triển trí tuệ.
- Âm nhạc là một ngoại hình nghệ thuật phi ngôn ngữ. Dù bài hát đó có được sáng tác ở

thời đại nào, quốc gia nào, ngôn ngữ nào, nhưng giai điệu mới là yếu tố quyết định.

=> Những người có cùng gu âm nhạc có thể vượt qua rào cản ngôn ngữ để tiến tới đồng cảm.

- Âm nhạc trong văn hóa, lễ hội, vai trò lịch sử.

3. Mở rộng vấn đề

- Âm nhạc có tầm vai trò quan trọng như vậy, tuy nhiên, thị trường âm nhạc hiện nay không hoàn toàn trong sạch. Những bài hát mang ca từ không phù hợp hoặc tác động xấu tới nhận thức con người.

- Cần giáo dục thế hệ trẻ về tầm vai trò của âm nhạc, đồng thời biết cách lựa chọn những bài hát phù hợp để cảm thụ.

III. Kết bài

- Khẳng định giá trị của âm nhạc - cuộc sống. Liên hệ bản thân.

Đề 21: Ý nghĩa tình bạn trong thời đại mới

I. Mở bài

- Giới thiệu vấn đề
- Nêu được ý nghĩa cao đẹp của một tình bạn đẹp.

II. Thân bài

1. Khẳng định tình bạn trước hết cần phải có sự chân thành

- Mình chân thành với bạn thì bạn mới tin mình.
- Khi bạn có lòng tin với mình thì bạn mới bộc lộ những băn khoăn, thắc mắc và chia sẻ với mình.

- Sự chân thành là cơ sở của tình bạn chân chính và bền lâu.

2. Thể hiện sự chân thành trong tình bạn

- Phải tin bạn, không lừa dối, không vụ lợi.
- Thông cảm, chia sẻ khó khăn với bạn.
- Đồng cảm với bạn bất cứ chuyện vui buồn, khó khăn.
- Rộng lượng tha thứ những lỗi lầm của bạn.
- Gắn bó tình bạn thân thiết với tập thể, không chia rẽ khỏi tập thể.

3. Phê bình những sai lầm của bạn

- Phê bình sai lầm giúp bạn sửa sai, tình bạn ngày tốt hơn.
- Nể nang, che giấu điều xấu của bạn sẽ làm bạn chậm tiến và tình bạn chậm phát triển.
- Nên dẫn chứng về tình bạn tốt, giúp nhau vượt qua khó khăn.

4. Cách phê bình như thế nào mới là đúng

- Phê bình phải xuất phát từ lòng yêu thương bạn.
- Nhưng phải nguyên tắc, không bỏ qua những sai lầm nghiêm trọng của bạn.
- Biện pháp giúp đỡ phải khôn khéo, linh hoạt và phù hợp với hoàn cảnh..

- Bao dung, vui mừng với sự tiến bộ của bạn.

III. Kết bài

- Cảm nhận ý nghĩa cao đẹp về tình bạn trong thời đại.

Đề 22: Tác hại của rượu

I. Mở bài

- Giới thiệu vấn đề cần thuyết minh: Tác hại của rượu đối với đời sống.
- Thể hiện thái độ của bản thân: Đây là đối tượng, hiện tượng tiêu cực cần lên án, phê phán.

II. Thân bài

1. Rượu là gì?

- Là loại đồ uống có cồn, có chứa chất gây nghiện.
- Tùy theo từng loại rượu khác nhau thì rượu lại được làm từ những nguyên liệu khác.
- Có các loại rượu như: Rượu nếp, vodka, rượu vang...
- Nếu sử dụng với một lượng phù hợp thì rượu có lợi cho sức khỏe. Tuy nhiên không phải ai cũng biết sử dụng rượu đúng cách

2. Thực trạng sử dụng rượu trong đời sống hiện nay.

- Việt Nam là nước đứng thứ 2 khu vực, 10 Châu Á và thứ 29 thế giới về việc sử dụng rượu. Đây là mức rất đáng báo động.
- Hầu như trên mỗi bàn tiệc, mỗi buổi liên hoan, mỗi cuộc gặp gỡ đều có sử dụng rượu.
- Hiện tượng uống rượu bia không chỉ ở nam giới mà còn ở nữ giới - Ở các dân tộc

miền núi, hiện tượng uống rượu càng phổ biến

- Hiện tượng uống rượu xuất hiện cả trong môi trường học đường, với những trẻ em dưới 18 tuổi.

3. Nguyên nhân của việc sử dụng rượu

a. Nguyên nhân khách quan

- Chính sách cấm buôn bán và sử dụng rượu của nước ta chưa thật nghiêm ngặt
- Do ảnh hưởng từ người thân, bạn bè
- Do quan niệm về một người lịch thiệp, bản lĩnh, hiếu khách nhờ chén rượu.

b. Nguyên nhân chủ quan

- Do sự thiếu hiểu biết của cá nhân mỗi người.
- Do sự nhu nhược, thiếu chính kiến dễ bị lôi kéo, dụ dỗ - Do sự đua đòi, ham vui, thích thể hiện

4. Tác hại của rượu đối với đời sống

a. Đối với sức khỏe.

- Người uống rượu bia sẽ gây ra hậu quả tức thời đó là chóng mặt, nhức đầu nôn mửa, mất kiểm soát.
- Về sau, có ảnh hưởng nghiêm trọng đến những cơ quan trong cơ thể, đặc biệt là gan, tim mạch
- Làm tăng khả năng mắc ung thư
- Dễ dẫn đến những bệnh liên quan tới thần kinh

b. Đối với kinh tế

- Số tiền bỏ ra để mua rượu uống hằng năm khá lớn, ảnh hưởng đến kinh tế của mỗi người.
- Khi mắc phải những căn bệnh do rượu mang lại, chi phí chạy chữa rất lớn, chúng ta có thể lâm vào cảnh nợ nần.

c. Đối với gia đình.

- Ảnh hưởng đến thể diện của con cái, người nghiện rượu không quan tâm tới gia đình, không giáo dục được con cái.
- Khi uống rượu, con người rất dễ mất kiểm soát hành vi, cho nên dễ dẫn đến bạo lực gia đình.

d. Đối với xã hội

- Rượu là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác như cướp của, giết người. - Tai nạn giao thông diễn ra cũng nhiều phần là do rượu.
- Đạo đức xã hội suy thoái, mối quan hệ giữa người với người trở nên xa cách, lệch lạc do con người bị ma men chi phối.

5. Biện pháp để ngăn chặn tác hại của rượu đối với đời sống

- Tuyên truyền, giáo dục mọi người biết sử dụng rượu đúng cách, đúng mức, có nhận thức đúng đắn về tác hại của rượu.
- Có biện pháp cai nghiện đúng
- Nâng cao hiểu biết và nhận thức của giới trẻ trong việc sử dụng rượu

III. Kết bài

- Khái quát lại vấn đề cần nghị luận.
- Liên hệ bản thân, rút ra bài học và đưa ra lời khuyên: Học sinh cần phải rèn luyện, tu

dưỡng đạo đức, nói không với rượu.